

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

HƯỚNG DẪN ĐIỀN PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2019

(Phiếu số 01/ĐTTL-VNC/2019: *Áp dụng cho viện/trung tâm nghiên cứu và phát triển công lập, ngoài công lập và có vốn đầu tư nước ngoài*)

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

1. Thông tin về đơn vị

1.1. Tên đơn vị

Ghi tên đầy đủ của đơn vị như trong Quyết định thành lập hoặc trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN. Không viết tắt các từ trong tên trừ khi đó là những từ viết tắt có trong tên của đơn vị.

Viết hoa chữ cái đầu tiên của từ đầu tiên và của từ đầu tiên của từng cụm từ. Ví dụ:

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

Viện Công nghệ Thông tin

Nếu tên đơn vị có chứa thành phần là tên riêng của người hoặc địa danh, viết hoa tất cả các chữ đầu tiên của tên riêng của người và địa danh. Ví dụ:

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

1.2. Tên giao dịch viết tắt (nếu có)

Ghi tên viết tắt thường được sử dụng trong giao dịch. Nếu tên giao dịch được viết bằng các chữ cái đầu của các từ của tên thì viết các chữ cái bằng chữ in hoa và không để khoảng trống ở giữa chúng. Ví dụ:

NASATI IOIT

Không dùng dấu chấm để phân cách các chữ cái viết tắt (N.A.S.A.T.I, I.O.I.T).

1.3. Địa chỉ

Ghi tách thành hai phần:

- Số nhà, đường phố, phường, quận/huyện hoặc thôn, xã, huyện;

- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Ví dụ:

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

Địa chỉ: 24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm

Tỉnh/Tp: Hà Nội

Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, không ghi thêm chữ tỉnh hoặc tp. (hoặc thành phố) trừ trường hợp thành phố Hồ Chí Minh, ví dụ:

Hà Nội; Thái Bình Đà Nẵng Tp. Hồ Chí Minh

Ví dụ: Trung tâm Thông tin KH&CN Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 79 Trương Định, Quận 1 Tỉnh/Tp: Tp. Hồ Chí Minh (Không ghi: Hồ Chí Minh)

1.4. Phương tiện liên lạc

Điện thoại và fax: ghi cả mã vùng và số điện thoại/fax riêng.

Phân cách mã vùng và số điện thoại/fax bằng dấu cách. Không cần phân cách các số thành các nhóm số.

024 39349923 không ghi 024 3934 9923 hoặc 024-3934-9923

Email: Ghi địa chỉ Email của cơ quan nếu có. Trường hợp không có email chung của cơ quan, ghi địa chỉ email của Thủ trưởng đơn vị.

nguyenvana@vista.gov.vn

Website: Ghi địa chỉ trang thông tin điện tử của đơn vị báo cáo nếu có. Ví dụ:

http://www.vista.gov.vn

2. Thông tin về thủ trưởng đơn vị

Ghi rõ họ và tên của thủ trưởng cơ quan/người đứng đầu đơn vị. Đánh dấu vào trình độ, chức danh phù hợp và ghi đầy đủ thông tin liên hệ.

3. Loại hình kinh tế

Đánh dấu “X” vào 1 thành phần kinh tế phù hợp nhất.

1. Nhà nước 2. Ngoài nhà nước 3. Có vốn đầu tư nước ngoài

4. Cơ quan quản lý trực tiếp

Ghi tên đơn vị/tổ chức cấp trên trực tiếp quản lý của đơn vị, ví dụ:

- Nếu đơn vị trả lời phiếu là Viện Công nghệ sinh học thuộc Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, thì ghi cơ quan quản lý trực tiếp là Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam;

- Nếu đơn vị trả lời phiếu là Viện Nghiên cứu hạt nhân thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Bộ KH&CN, thì cơ quan quản lý trực tiếp của Viện Nghiên cứu hạt nhân là Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

5. Thẩm quyền thành lập

Đánh dấu “X” vào 1 trong các lựa chọn phù hợp.

6. Bộ, ngành/tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản, quản lý

Nếu đơn vị trả lời phiếu thuộc Bộ/ngành, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thì ghi tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao là chủ quản của đơn vị đó. Ví dụ:

Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công thương; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Nếu đơn vị trả lời phiếu là do tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, ghi: UBND và tên tỉnh hoặc Tp. trực thuộc Trung ương chủ quản. Ví dụ:

UBND Tp. Hà Nội; UBND Tp. Hồ Chí Minh; UBND tỉnh Hà Nam

Nếu là thuộc cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, xã hội nghề nghiệp thì ghi tên cơ quan trung ương của tổ chức đó. Ví dụ:

Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam

Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam

Nếu cơ quan chủ quản là tập đoàn, tổng công ty Nhà nước trực thuộc Chính phủ, ghi tên tập đoàn, tổng công ty chủ quản.

7. Thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP (Đánh dấu “X” vào 1 mục phù hợp nhất)

Tại khoản 2 điều 3 Nghị định 54/2016/NĐ-CP quy định: Tổ chức KH&CN công lập được phân loại theo mức độ tự đảm bảo về chi thường xuyên và chi đầu tư như sau:

- 1. Tổ chức KH&CN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư
- 2. Tổ chức KH&CN tự bảo đảm chi thường xuyên
- 3. Tổ chức KH&CN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
- 4. Tổ chức KH&CN do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên
- 5. Chưa được phê duyệt/chưa có phương án tự chủ

8. Lĩnh vực KH&CN của đơn vị

Lựa chọn lĩnh vực hoạt động của đơn vị theo danh mục trong Bảng phân loại Lĩnh vực nghiên cứu KH&CN Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN. Nếu có nhiều lĩnh vực nghiên cứu, xin cho biết tỷ trọng theo kinh phí sử dụng của từng lĩnh vực trong toàn bộ hoạt động KH&CN (Chú ý: Tổng tỷ trọng phải là 100%).

9. Loại hình hoạt động KH&CN chính của đơn vị

Ghi loại hình nghiên cứu chính của đơn vị. Nếu thực hiện nhiều loại hình, xin cho biết tỷ trọng tính dựa theo kinh phí sử dụng giữa các loại hình (Chú ý: Tổng tỷ trọng của các loại hình phải là 100%).

- *Nghiên cứu cơ bản* là hoạt động nghiên cứu nhằm khám phá bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy;

- *Nghiên cứu ứng dụng* là hoạt động nghiên cứu vận dụng kết quả nghiên cứu khoa học nhằm tạo ra công nghệ mới, đổi mới công nghệ phục vụ lợi ích của con người và xã hội;

- *Triển khai thực nghiệm* là hoạt động ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm công nghệ mới ở dạng mẫu;

- *Sản xuất thử nghiệm* là hoạt động ứng dụng kết quả triển khai thực nghiệm để sản xuất thử nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống;

- *Dịch vụ khoa học và công nghệ*: là hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Danh sách các đơn vị/ tổ chức trực thuộc có tư cách pháp nhân

Nếu đơn vị có nhiều đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân đề nghị lập bảng kê các đơn vị trực thuộc riêng đính kèm.

Ghi tên đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân, họ và tên của thủ trưởng và thông tin liên lạc của đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân.

Ví dụ, danh sách các đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân của Viện Ứng dụng Công nghệ thuộc Bộ KH&CN có thể gồm:

STT	Tên đơn vị/tổ chức trực thuộc có tư cách pháp nhân	Tên thủ trưởng	Địa chỉ, điện thoại, fax
1	Trung tâm Công nghệ Laser	Giang Mạnh Khôi	Địa chỉ: C6 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội Điện thoại: 024 38549064 Fax: 024 38549262
2	Trung tâm Công nghệ vi điện tử và tin học	Nguyễn Trần Hậu	Địa chỉ: Tầng 4, Nhà C6 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội. Điện thoại: 024 35540463
..

PHẦN II: THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (Số liệu tại thời điểm 31/12/2018)

11. Tổng số nhân lực của đơn vị

Là tổng số nhân lực của đơn vị có vào thời điểm 31/12/2018, trong đó ghi cụ thể số nữ và số nhân lực có trình độ cao đẳng trở lên.

Ghi tổng số nhân lực, số nữ và số nhân lực có trình độ từ cao đẳng trở lên theo tình trạng tuyển dụng bao gồm: cán bộ trong biên chế/được thi tuyển hoặc xét tuyển và tình trạng tuyển dụng khác.

Số liệu ở cột (1) của từng chỉ tiêu phải bằng tổng số liệu của các cột (2) và (3).

12. Nguồn nhân lực có trình độ từ cao đẳng trở lên của đơn vị chia theo trình độ chuyên môn, chức danh

Bảng này chỉ ghi tổng số nhân lực, số nhân lực nữ và số nhân lực thuộc dân tộc thiểu số có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên có tại thời điểm 31/12/2018. (Tổng số người ở mục 01 của bảng 12 phải bằng số người ở mục 03 của bảng 11)

Chia theo trình độ chuyên môn bao gồm 4 trình độ: Tiến sĩ; Thạc sĩ; Đại học; Cao đẳng.

Trong đó chia theo chức danh GS, PGS: Chỉ tính những người có chức danh Giáo sư và Phó giáo sư.

Số liệu ở cột (1) của từng chỉ tiêu phải bằng tổng số liệu của các cột (2), (3), (4) và (5).

Chú ý: Đối với nhân lực có trình độ tiến sĩ/tiến sĩ khoa học, đề nghị lập danh sách chi tiết theo mẫu đính kèm Phiếu điều tra

PHẦN III: THÔNG TIN VỀ NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH NĂM 2018

Số liệu tại thời điểm 31/12/2018.

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Lưu ý: - Không dùng dấu “.” hoặc “,” để phân cách số liệu (Hàng nghìn hoặc hàng thập phân)

- Làm tròn số đến hàng triệu. Ví dụ: 10,1 triệu => 10 triệu; 10,5 triệu => 11 triệu

Ví dụ: Tổng thu của đơn vị là: Hai tỷ ba trăm năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng.

Cách ghi đúng: 2351

Cách ghi sai: 2350,6 2.350,6 2.351 2.350.600.000

13. Tổng thu của đơn vị

Tổng thu của đơn vị chia theo nguồn thu gồm 4 loại:

- **Do Ngân sách nhà nước cấp** bao gồm:

+ Từ ngân sách Trung ương: bao gồm kinh phí cân đối từ Bộ KH&CN và từ các Bộ ngành;

+ Từ ngân sách địa phương: là nguồn được cân đối từ ngân sách của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Thu từ phí, lệ phí:** phí, lệ phí được để lại theo quy định.

- **Thu từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước** bao gồm:

+ Thu từ hoạt động KH&CN, chuyên giao công nghệ

+ Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- **Thu từ viện trợ không hoàn lại, ODA, nguồn nước ngoài khác.**

Đối với mỗi nguồn thu đều được phân thành 2 loại: Từ nguồn KH&CN (bao gồm nguồn đầu tư phát triển cho KH&CN và nguồn sự nghiệp KH&CN) và từ nguồn khác.

Số liệu ở cột (1) của từng chỉ tiêu phải bằng tổng số liệu của các cột (2) và (3).

Không ghi số liệu vào những ô đánh dấu “X”.

14. Tổng chi của đơn vị

Tổng chi của đơn vị được chia theo các khoản chi:

- Chi cho KH&CN là toàn bộ kinh phí thực chi của đơn vị để thực hiện hoạt động KH&CN gồm có chi đầu tư phát triển và chi sự nghiệp KH&CN;

- Chi khác bao gồm: Chi hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

15. Chi cho KH&CN chia theo nguồn cấp kinh phí

Nguồn cấp kinh phí được chia thành 3 nguồn:

- Ngân sách nhà nước bao gồm: ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;

- Ngoài ngân sách nhà nước bao gồm: từ các doanh nghiệp và từ trường đại học, đơn vị sự nghiệp khác và nguồn ngoài NSNN khác;

- Nước ngoài.

16. Chi cho KH&CN theo loại chi

Chi cho KH&CN theo loại chi bao gồm 3 loại:

- Chi đầu tư phát triển là khoản chi cho việc xây dựng cơ bản và phát triển cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước cho KH&CN.

- Chi sự nghiệp KH&CN bao gồm:

+ Chi thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng bao gồm:

- Tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp theo lương của những người trực tiếp và gián tiếp thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tiền lương (căn cứ theo số lượng người tham gia thực hiện trong mỗi nhiệm vụ; thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ). Tổng số người tham gia các nhiệm vụ

thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ không vượt quá số lượng người làm việc theo vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các khoản chi phí trực tiếp và gián tiếp phục vụ thực hiện nhiệm vụ; các khoản chi hoạt động bộ máy của tổ chức khoa học và công nghệ công lập để thực hiện nhiệm vụ (ví dụ như: chi mua nguyên liệu, vật liệu; chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng; chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ, kiểm định trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn; chi hội nghị hội thảo chuyên môn, công tác phí,...): Thực hiện theo định mức kinh tế, kỹ thuật do Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành và các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước. Trong khoản chi này, không tính khoản chi cho thực hiện các đề tài nghiên cứu;

+ Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN là những khoản chi để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN: cấp quốc gia; cấp Bộ; cấp Tỉnh/Thành phố; cấp cơ sở và nhiệm vụ KH&CN khác;

+ Chi sự nghiệp KH&CN khác: là các khoản chi phục vụ hoạt động KH&CN không thuộc các khoản chi trên.

- Chi khác: ghi kinh phí từ các nguồn sự nghiệp khác mà tổ chức được thụ hưởng để triển khai hoạt động khoa học công nghệ (như từ nguồn ngân sách bảo vệ môi trường, giáo dục và đào tạo, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch, v.v.).

Đối với mỗi loại chi đều được phân thành 2 loại: Từ nguồn KH&CN và nguồn khác.

PHẦN IV: CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TIỀM LỰC KHÁC

17. Tình trạng sử dụng đất/trụ sở làm việc/nhà xưởng của đơn vị

Đánh dấu X vào lựa chọn phù hợp.

18. Đất đai cho trụ sở và nhà xưởng (có đến 31/12/2018)

Đơn vị tính: m²

- Tổng diện tích đất bao gồm:

+ Đất sử dụng cho trụ sở làm việc;

+ Đất sử dụng cho khu thử nghiệm, trạm trại, xưởng thực nghiệm,...;

+ Diện tích đất khác.

- Tổng số diện tích mặt sàn trụ sở/ phòng thí nghiệm/ nhà xưởng: là tổng diện tích sàn của tất cả các tầng của trụ sở, phòng thí nghiệm, nhà xưởng. Ví dụ: khu đất xây dựng có diện tích 80m², xây 3 tầng, như vậy diện tích mặt sàn là 240m².

19. Giá trị còn lại của tài sản cố định

Đơn vị tính: triệu đồng.

Lưu ý: Không dùng dấu “.” hoặc “,” để phân cách số liệu (Hàng nghìn hoặc hàng thập phân). Làm tròn số đến hàng triệu.

Giá trị còn lại của tài sản cố định bằng nguyên giá tài sản cố định (hay giá trị ban đầu) trừ giá trị hao mòn (số khấu hao cơ bản đã trích) của chúng trong quá trình sử dụng.

Ghi Tổng giá trị tài sản cố định, chia theo loại tài sản cố định bao gồm:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: là các công trình xây dựng cơ bản như nhà cửa, vật kiến trúc, hàng rào, bể, tháp nước, sân bãi, các công trình trang trí thiết kế cho nhà cửa, các công trình cơ sở hạ tầng như đường sá, cầu cống, đường sắt, cầu tàu, cầu cảng...;

- Máy móc, thiết bị bao gồm những máy móc chuyên dùng, máy móc, thiết bị công tác, dây chuyền công nghệ và những máy móc đơn lẻ;

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn gồm phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường sông, đường hàng không, đường ống và các thiết bị truyền dẫn (thông tin, điện nước, băng chuyền tải vật tư, hàng hoá);

- Tài sản cố định khác bao gồm các loại TSCĐ khác chưa phản ánh ở các mục trên (như tác phẩm nghệ thuật, sách chuyên môn kỹ thuật...).

Đối với mỗi loại tài sản cố định phải ghi rõ Giá trị còn lại tại thời điểm 01/01/2018 và Giá trị còn lại tại thời điểm 31/12/2018.

20. Nguồn lực thông tin KH&CN (có đến 31/12/2018)

Ghi số lượng của các nguồn lực thông tin có đến 31/12/2018.

21. Tài sản trí tuệ (Có đến 31/12/2018)

Ghi số lượng của các tài sản trí tuệ có đến 31/12/2018.

22. Các trang thiết bị thí nghiệm có giá trị lớn (từ 300 triệu đồng trở lên theo nguyên giá) có đến 31/12/2018

Ghi rõ tên trang thiết bị, mã/model trang thiết bị, nước sản xuất, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng, nguyên giá (đơn vị tính: triệu đồng).